

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 20 - 01 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Trần Văn Ngọc

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/5/1977 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2019, đến ngày 12/9/2019. Có mặt. 1. Bị can. Sinh năm: 1977. Tên gọi khác: Không.

2. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh ngày 16/10/1989 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Ngô Thị H; có vợ là Vũ Thị L và có 01 con; tiền sự: Không; tiền

án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019, đến ngày 12/9/2019 được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Huy H, sinh ngày 27/7/1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Z, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Huy C và bà Trần Thị X; có vợ là Trần Thị S và có 01 con tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 10/9/2013, công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019, đến ngày 12/9/2019 được tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: Trương Hoài S, sinh ngày 05/5/1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Z, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Đình C và bà Trần Thị L; tiền sự: Ngày 12/6/2019, công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “xâm hại sức khỏe cho người khác”; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: Trần Huy N, sinh ngày 20/9/1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Z, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Trần Huy P và bà Trương Thị D; có vợ là Hoàng Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 19/6/2017, công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “đánh bạc trái phép” đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H sinh ngày 12/5/1986 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị K; có vợ là Trần Thị B và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2019, đến ngày 12/9/2019 được tại ngoại. Có mặt.

7. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/11/1989 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị T; có vợ là Trịnh Thị X và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Họ và tên: Đào Đình G, sinh ngày 13/8/1988 tại Hà Nam; nơi cư trú:

Thôn Z, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Đào Đình B và bà Trần Thị L; có vợ là Đỗ Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019, đến ngày 12/9/2019 được tại ngoại. Có mặt.

9. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 18/3/1993 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Nguyễn Văn L và bà Đỗ Thị M; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

10. Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/8/1975 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Đào Thị T và có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 1997; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019, đến ngày 12/9/2019 được tại ngoại. Có mặt.

11. Họ và tên: Trần Huy L, sinh ngày 15/10/1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Z, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam con ông Trần Huy L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/9/2019, Đỗ Văn T ngồi uống rượu với bạn trong đó có Trương Hoài S và Trần Huy L; đến khoảng 20 giờ Đỗ Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi “nay có chơi không chú?”, Nguyễn Văn T nói “để xem đã, nay đang mệt” thì Đỗ Văn T nói “hay chơi ở nhà S”, Nguyễn Văn T trả lời “ừ” rồi tắt máy. Sau đó, Nguyễn Văn T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn L đến nhà S ở xóm A, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định để đánh bạc. Đỗ Văn T, S và L lấy xe máy đi đến nhà Nguyễn Văn T. Trên đường đi Đỗ Văn T gọi điện thoại rủ Trần Huy H đến nhà Nguyễn Văn T đánh bạc; H đồng ý và gọi điện thoại rủ Trần Huy N, Đào Đình G đến nhà Nguyễn Văn T đánh bạc. Khoảng 20h10’ Đỗ Văn T, L, S, G, H, N đến nhà Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn T bảo mọi người “vào nhà S chơi, tách ra mà đi cho đỡ ồn”. Đỗ Văn T lấy xe máy đi trước một mình, khi gặp S, Đỗ Văn T nói “cho chúng cháu chơi tí” thì S đồng ý. Đỗ Văn T vào gian buồng nhà S thấy 01 chiếc chiếu đã được trải sẵn và 01 bộ bài để trên bàn uống nước; Đỗ Văn T lấy thêm 01

chiếc chiếu nữa rồi trải ra và bỏ bộ bài xuống dưới chiếu thì G, H, N đi đến. Nguyễn Văn T lấy tại nhà mình 10 chai nước ngọt C2 và 02 bộ bài tú lơ khơ rồi chở L, S đến nhà S. Khi Nguyễn Văn T đi ra đến cổng thì gặp Nguyễn Văn B đi xe đạp điện tới, Nguyễn Văn T rủ B “vào nhà S chơi”, B đồng ý. Khi đến nhà S, Nguyễn Văn T thấy đã có bộ bài nên chỉ mang 10 chai nước ngọt C2 vào gian buồng nhà S để bán cho các đối tượng đánh bạc. Đến 20h30’ cùng ngày Đỗ Văn T, L, S, G, H, N và B bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền tại gian buồng nhà Nguyễn Ngọc S. Về cách thức chơi đánh ba cây ăn tiền: các đối tượng sử dụng bộ bài 52 quân bài, loại bỏ các quân bài 10, J, Q, K, còn lại 36 quân bài từ A đến 9 gồm các chất cơ, rô, tép, bích, chất rô là chất to nhất, sau đó đến các chất cơ, tép, bích; tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng/ván (sau đó nâng lên 100.000 đồng); bài được chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài, số bài còn lại bỏ xuống dưới đất và người chơi đo điểm, ai có điểm cao nhất thì được cầm bài để chia (gọi là người cầm chương). Người cầm chương đảo bài sau đó chia cho mỗi người 03 quân bài, số bài còn thừa để xuống chiếu. Người chơi cầm bài lên và cộng điểm để đo với người cầm chương. Người cầm chương thu tiền của người nhỏ điểm hơn và trả tiền cho người cao điểm hơn theo tỷ lệ 1/1, nếu có người được 10 điểm mà thắng sẽ được gấp đôi số tiền đã đặt cửa. Nếu có 02 người cùng bằng số điểm nhau thì sẽ căn cứ vào chất “rô-cơ- tép- bích” để phân thắng - thua. Trong quá trình chơi người đánh bạc nào được điểm 10 to nhất thì ván tiếp theo người đó được quyền cầm chương.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn L đến chơi đánh bạc tại nhà S.

Khi bắt đầu chơi đánh bạc Đỗ Văn T có 500.000 đồng, B có 3.040.000 đồng, G có 728.000 đồng, L có 600.000 đồng, S có 1.000.000 đồng (vay của H), N có 1.000.000 đồng (vay của H), H có 1.700.000 đồng, H có 750.000 đồng, K có 1.100.000 đồng, L có 600.000 đồng.

Đến khoảng 21h20’ cùng ngày, khi Đỗ Văn T, B, L, G, H, K, S, N, L đang chơi thì Nguyễn Văn T bảo Đỗ Văn T “thu hộ chú con gà” (ý nói là thu tiền hồ), Đỗ Văn T nói “anh em đóng gà” thì B, G, L, K, H, S mỗi người đưa cho Đỗ Văn T 100.000 đồng, H đưa cho Đỗ Văn T 200.000 đồng (đóng hộ cho N), còn Đỗ Văn T và L chưa đóng; T thu được 800.000 đồng và đưa hết cho Nguyễn Văn T. Nguyễn Văn T cầm tiền đi ra ngoài sân và đưa cho S (chủ nhà) 350.000 đồng, còn 450.000 đồng Nguyễn Văn T chiếm hưởng cho bản thân.

Đến 21h40’ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Mỹ Lộc bắt quả tang Nguyễn Văn B và Đào Đình G đang đánh bạc, còn Nguyễn Văn T, S đang ở ngoài sân không tham gia đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang những đối tượng chạy thoát gồm: Đỗ Văn T, K, H, L, H, S, N, L. Đến ngày 04/9/2019 H ra đầu thú; ngày 05/9/2019 T, Nguyễn Văn T ra đầu thú, Nguyễn Văn T giao nộp số tiền 450.000

đồng; ngày 06/9/2019 S , L , H , S ra đầu thú, S giao nộp số tiền 350.000 đồng, H giao nộp số tiền 250.000 đồng; ngày 09/9/2019 H , L ra đầu thú; ngày 16/9/2019 N ra đầu thú.

Trong thời gian điều tra, ngày 09/9/2019, Nguyễn Ngọc S đã chết do bệnh lý, do vậy cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với S .

Vật chứng: Thu giữ tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 10.218.000 đồng; và 800.000 đồng tiền hồ; 03 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài, 02 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng. Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ các đồ vật, tài sản khác không liên quan đến việc đánh bạc và là tài sản hợp pháp nên đã trả lại cho các bị cáo.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-KSĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 và truy tố các bị cáo Đỗ Văn T , Trần Huy H , Trương Hoài S , Trần Huy N , Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H , Đào Đình G , Nguyễn Văn L , Nguyễn Văn T , Trần Huy L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đỗ Văn T , Trần Huy H , Trương Hoài S , Nguyễn Văn B, Trần Huy L , Đào Đình G , Trần Huy N , Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn L , phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trương Hoài S từ 06 đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đưa bị cáo đi thi hành án phạt tù.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt Đỗ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử phạt **Trần Huy H** từ 08 đến 10 tháng tù tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

- Xử phạt **Trần Huy L** từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt các **Nguyễn Văn T , Đào Đình G** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt các bị cáo **Trần Huy N , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn L** mỗi bị cáo từ 15 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

7. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn L và Trần Huy N .

8. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu hồ là 11.018.000 đồng (Mười một triệu không trăm mười tám ngàn đồng). Tịch thu tiêu huỷ 03 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 02 chiếc còi.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bắt bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng ...Như vậy đã đủ cơ sở khẳng định: Vào 04/9/2019, Đỗ Văn T, Trần Huy H, Trương Hoài S, Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Đào Đình G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B, Trần Huy L có hành vi chơi bài ăn tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.218.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Nguyễn Văn T không tham gia trực tiếp việc đánh bạc nhưng đã có hành vi tổ chức, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc để thu tiền hồ 450.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 .

[3] Cờ bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu tới thuần phong mỹ tục của dân tộc ta, do đó hành vi “ tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc” bị pháp luật ngăn cấm. Các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng với lòng tham, muốn kiếm tiền nhưng không thông qua lao động nên đã tổ chức và tụ tập để đánh bạc . Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Huy H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Trương Hoài S, Trần Huy L, Nguyễn Văn L, Trần Huy N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn B, Đào Đình G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Trong vụ án này các bị cáo đồng tội “đánh bạc”, thực hiện tội phạm có đồng phạm nhưng tính chất đồng phạm giản đơn, tuy nhiên cũng cần đánh giá đúng động cơ, mục đích và mức độ tham gia của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người khởi xướng, trực tiếp gọi điện thoại rủ một số bị cáo khác đánh bạc, đồng thời tích cực thực hiện tội phạm và thu tiền hồ cho Nguyễn Văn T nên giữ vai trò thứ nhất. Trần Huy H mang theo số tiền 3.700.000 đồng, gọi điện rủ G, N và cho mỗi người vay 1.000.000 đồng, để đánh bạc, là người tích cực thực hiện tội phạm nên giữ vai trò thứ hai. Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Đào Đình G, Trương Hoài S, Trần Huy L, Nguyễn Văn L, Trần Huy N đều giữ vai trò như nhau trong vụ án. Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của các bị

cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

[6] Bị cáo Trương Hoài S đã bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa đến thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Huy H, Trần Huy L, Đào Đình G, Nguyễn Văn B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần tuyên phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú. Tuy vậy Đỗ Văn T phải bị xử phạt nghiêm khắc hơn rồi đến Trần Huy H sau đó là các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Huy L, Đào Đình G.

[8] Các bị cáo Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần tuyên phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Những ngày các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam được tính bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Do các bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập để sung ngân sách nhà nước cho các bị cáo.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần tuyên phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “tổ chức đánh bạc” nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Các bị cáo phạm tội “đánh bạc” đều không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng thêm hình phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[11] Vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu hồ là 11.018.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc chiếu cói, 03 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

[12] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Huy H, Trương Hoài S, Nguyễn Văn B, Trần Huy L, Đào Đình G, Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 20/01/2020. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 05/9/2019, đến ngày 12/9/2019).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58** Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Trương Hoài S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đưa bị cáo đi thi hành án phạt tù.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án 20/01/2020. (Bị cáo Đỗ Văn T đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến ngày 12/9/2019).

- Xử phạt **Trần Huy H** 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án 20/01/2020.

- Xử phạt **Trần Huy L** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 20/01/2020.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt các **Nguyễn Văn B, Đào Đình G** mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 20/01/2020. (Bị cáo **Nguyễn Văn B, Đào Đình G** đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến ngày 12/9/2019).

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 58; Điều 36** Bộ luật hình sự 2015:

- Xử phạt các bị cáo **Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L** mỗi bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn K được trừ đi 24 ngày cải tạo không giam giữ (Bị cáo Nguyễn Văn K đã bị tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 12/9/2019). Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không

giám giữ các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

7. Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T, Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Huy H, Đào Đình G, Trần Huy L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Giao các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Trần Huy N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L và Trần Huy N.

9. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và tiền thu hồ là 11.018.000 đồng (Mười một triệu không trăm mười tám ngàn đồng). Tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 02 chiếu cói. Tất cả các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc.

10. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T, Trần Huy H, Trương Hoài S, Nguyễn Văn B, Trần Huy L, Đào Đình G, Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Văn T, Trần Huy H, Trương Hoài S, Nguyễn Văn B, Trần Huy L, Đào Đình G, Trần Huy N, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND cấp xã nơi cư trú của các bị cáo;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Công